TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 9 - 2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, bà Bùi Thị Thêm.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Võ Linh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Bá Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2024/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà H' M Niê sinh năm 1996. Địa chỉ: Buôn L B, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Y B Byă sinh năm 1987. Nơi ĐKHKTT: Buôn L B, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú cuối cùng: Buôn L B, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà H' M Niê trình bày:*

Bà H' M Niê và ông Y B Byă đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2014 tại UBND xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn cãi nhau, ông Y B đã bỏ nhà đi từ năm 2018 cho tới

nay. Ngày 15/42024, Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk đã tuyên bố ông Y B Byă mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 01/2024/QĐST-DS. Cho đến nay vẫn không có tung tích gì của ông Y B Byă. Nay tôi thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Y B Byă.

Về cong chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có một con chung là cháu H L Niê sinh ngày 01/8/2014. Hiện cháu đang sống cùng tôi tại Buôn M L B, xã K. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Y B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung, đề nghị Tòa án không đặt ra giải quyết.

** Bị đơn ông Y B Byă đã được Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 01/2024/QĐST-DS ngày 15/4/2024.*

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 01/2024/QĐST-DS ngày 15/4/2024.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà H' M Niê được ly hôn với ông Y B Byă.

+ Về con chung: Giao con H L Niê sinh ngày 01/8/2014 cho bà H' M Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung, nợ chung và tài sản chung, đương sự không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[**1**] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung***:***

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14/4/2014. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, giữa nguyên đơn và bị đơn chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2018 thì bị đơn bỏ đi khỏi địa phương. Quyết định giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 01/2024/QĐST-DS ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk đã tuyên bố ông Y B Byă mất tích.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là H L Niê sinh ngày 01/8/2014. Từ khi bị đơn bỏ đi, con chung vẫn sinh sống cùng nguyên đơn. Nguyện vọng của nguyên đơn muốn tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc con là có cơ sở nên cần chấp nhận. Do nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bị đơn là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 219, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ thí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H' M Niê.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà H' M Niê được ly hôn với ông Y B Byă.

- Về con chung: Giao con H L Niê sinh ngày 01/8/2014 cho bà H' M Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình cho bà H' M Niê.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện M'Đrắk;
- Đương sự;
- UBND xã Krông Jing;
- Lưu HS, VP.